

Số: 182/TB-HĐTD

Thái Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 tuyển dụng
hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2025**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3470/QĐ-UBND 31/12/2021 của UBND tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-YHCT ngày 11/4/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng hợp đồng lao động Bệnh viện năm 2025

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-YHCT ngày 17/4/2025 về việc công nhận thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2025.

Hội đồng tuyển dụng Hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2025 thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia Vòng 2 kỳ tuyển dụng hợp đồng lao động như sau:

1. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh: Hội đồng tuyển dụng hợp đồng lao động thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền năm 2025.

(Có danh sách kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm triệu tập thí sinh:

2.1. Phổ biến nội quy, quy chế tuyển dụng

- Địa điểm triệu tập: Hội trường tầng 3, nhà E Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình.

- Thời gian: 1/2 ngày, từ 14 giờ 00 phút ngày 26/4/2025.

- Nội dung: Phổ biến nội quy, quy chế Vòng 2 kỳ tuyển dụng hợp đồng lao động năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền và các vấn đề liên quan đến tuyển dụng.

2.2. Tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2025.

- Địa điểm triệu tập: Hội trường tầng 3 nhà E, Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình.

- Thời gian 01 ngày. Thí sinh có mặt lúc 06 giờ 45 phút ngày 27/4/2025:

- Nội dung: Tổ chức tuyển dụng vòng 2 theo hình thức thực hành hoặc vấn đáp: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-YHCT ngày 17/02/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình về việc tuyển dụng hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2025.

3. Lưu ý:

- Thí sinh xuất trình căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân (có ảnh) và thông báo triệu tập.

- Thông báo này được niêm yết tại bảng tin, công khai trên cổng thông tin điện tử Bệnh viện Y học cổ truyền và được gửi đến địa chỉ thí sinh đã cung cấp.

Hội đồng tuyển dụng hợp đồng lao động Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình năm 2025 trân trọng thông báo để thí sinh dự tuyển biết và thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc, thí sinh liên hệ với bà Vũ Thị Tuyết Lan - Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 0984.987.345 để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo Bệnh viện;
- Các thành viên HĐTD;
- Ban Kiểm tra sát hạch;
- Phòng CNTT (đăng trên trang thông tin của bệnh viện);
- Thí sinh nộp HSDT;
- Lưu: VT, HĐTD, TCCB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Hồng Việt

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÁI BÌNH NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 182/TB-HĐTD ngày 18/4/2025 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền)

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bằng tốt nghiệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
I. Bác sĩ Y học cổ truyền (10)									
1	Đào Thu Trang	10/7/1994	Kinh	Phường Tiền Phong, TP Thái Bình	Tổ 17, phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	Loại III	
2	Hà Phương Mai	18/5/1998	Kinh	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại II	
3	Lê Thị Hồng Hạnh	27/6/1996	Kinh	Xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Tổ 5, phường Lê Hồng Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại I	
4	Nguyễn Thị Thùy	26/02/1995	Kinh	Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh TB	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại II	
5	Nguyễn Thị Hà Xuyên	26/5/1994	Kinh	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tổ 2, phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại III	
6	Tô Vũ Tâm	17/6/1997	Kinh	Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Thôn Nam Hiệp Trung, xã Đông Hòa, TP Thái Bình, tỉnh TB	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại II	
7	Trần Thị Phương Thảo	27/11/1997	Kinh	Xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tổ 20, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại II	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bằng tốt nghiệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
8	Trần Việt Hưng	04/7/1994	Kinh	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tổ 20, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại I	
9	Phạm Thị Hương Ly	31/8/1997	Kinh	Xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Tổ 1, phường Hoàng Diệu, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại II	
10	Vũ Thị Hương	30/9/1996	Kinh	Xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Không	Bác sĩ Y học cổ truyền	Loại II	

II. Điều dưỡng hạng III (6)

11	Hồ Thị Thu Phương	30/6/1998	Kinh	Xã Vũ Lạc, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tổ 17, phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Đại học	Loại II	
12	Phạm Thị Ngọc	19/3/2001	Kinh	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Đại học	Loại II	
13	Vũ Thùy Trang	03/6/1999	Kinh	Xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Tổ 13, phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Đại học	Loại I	
14	Hà Thị Ngọc Diệp	13/6/1998	Kinh	Xóm 8, xã Đông Hòa, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tổ 17, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Đại học	Loại I	
15	Trần Phương Thảo	18/8/1996	Kinh	Xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Tổ 6, phường Lê Hồng Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Đại Học	Loại I	
16	Phạm Thị Minh Phương	27/01/2001	Kinh	Xã Đông Thọ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Xã Đông Thọ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Đại học	Loại II	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bằng tốt nghệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
III. Điều dưỡng hạng IV (17)									
17	Hà Thị Kiều Trang	16/6/1999	Kinh	Phường Hoàng Diệu, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tổ 13, phường Hoàng Diệu, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại I	
18	Phí Ngọc Huy	21/12/1999	Kinh	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại I	
19	Phạm Thị Linh Trang	22/5/1998	Kinh	Xã Vũ Chính, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Thị trấn Vũ Thư, huyện vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
20	Nguyễn Thị Hà	14/3/1992	Kinh	Xã Trần Hưng Đạo, huyện lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Tổ 8, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Con bệnh binh	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	Điểm ưu tiên 5đ
21	Dương Thị Thu Huyền	26/11/1996	Kinh	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tổ 12, phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại III	
22	Trần Thị Thanh Thủy	17/10/1993	Kinh	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
23	Nguyễn Thị Khánh Ngân	18/3/2000	Kinh	TT Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	TT Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
24	Vũ Anh Quân	31/10/1998	Kinh	Xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại I	
25	Bùi Thị Giang	19/01/1986	Kinh	TT Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Xóm 8, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Con bệnh binh	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại III	Điểm ưu tiên 5đ

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bằng tốt nghệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
26	Phan Thị Thu Phương	04/10/2000	Kinh	Xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
27	Vũ Thu Thảo	08/12/1997	Kinh	Xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
28	Lương Thị Thắm	19/3/1998	Kinh	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại I	
29	Nguyễn Thị Minh Châu	01/8/1995	Kinh	Xã Đông Thọ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Xã Đông Thọ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
30	Phan Thị Hào	06/6/1989	Kinh	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái	Xóm 8, thôn Nghĩa Phương, xã Đông Hòa, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại II	
31	Nguyễn Hữu Dũng	26/4/1999	Kinh	Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại I	
32	Bùi Đức Vương	10/4/1998	Kinh	Xóm 2, xã Đông Mỹ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Xóm 2, xã Đông Mỹ, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại I	
33	Nguyễn Thị Huế	20/11/1983	Kinh	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	TT Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Không	Điều dưỡng Cao đẳng	Loại III	
IV. Kỹ thuật y hạng III (chuyên ngành kỹ thuật xét nghiệm) (2)									
34	Phạm Thị Ngoan	09/06/1996	Kinh	Xã Tân Bình, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Xã Tân Bình, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kỹ thuật XN y học	Loại II	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bảng tốt nghệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
35	Hà Thu Trang	10/9/2001	Kinh	Xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Tổ 1, phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kỹ thuật XN y học	Loại I	
V. Kỹ thuật y hạng IV (chuyên ngành kỹ thuật xét nghiệm) (2)									
36	Trần Quý Đức	12/11/1989	Kinh	Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cao đẳng Kỹ thuật XN y học	Loại II	
37	Đoàn Tuệ Minh	29/8/1997	Kinh	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	TT Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Không	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Loại II	
VI. Kỹ thuật y hạng III (chuyên ngành VLTL - PHCN) (4)									
38	Đỗ Tiến Hữu	03/6/1979	Kinh	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Kếch Xuân Lôi, xã Phú Xuân, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Vật lý trị liệu	Loại II	
39	Hoàng Bảo Toàn	18/8/2002	Kinh	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Loại II	
40	Vũ Quang Minh	18/2/2002	Kinh	Tổ 20, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tổ 20, phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Loại II	
41	Lê Thị Duyên	20/11/1996	Kinh	Xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Loại II	
VII. Kỹ thuật y hạng IV(chuyên ngành VLTL-PHCN) (2)									

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bảng tốt nghệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
42	Nguyễn Trọng Đại	22/6/1983	Kinh	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cao đẳng Kỹ thuật VLTL- PHCN	Loại I	
43	Trương Đức Bình	29/2/1996	Kinh	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cao đẳng Kỹ thuật VLTL- PHCN	Loại I	
VIII. Dược sĩ hạng III(2)									
44	An Quý Dương	24/01/1990	Kinh	Phường Lê Hồng Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Phường Lê Hồng Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Dược sĩ Đại học	Loại II	
45	Nguyễn Duy Dương	13/01/1986	Kinh	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	Dược sĩ Đại học	Loại I	
IX. Dược sĩ hạng IV (2)									
46	Đào Đức Thắng	25/6/1999	Kinh	Phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tổ 12, phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Dược sĩ Cao đẳng	Loại I	
47	Lương Thùy Linh	06/12/1994	Kinh	Xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Dược sĩ Cao đẳng	Loại II	
X. Công tác xã hội viên (1)									
48	Vũ Thị Hà	20/7/1995	Kinh	Xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Báo chí	Loại I	
XI. Kế toán viên(3)									

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi rõ thuộc đối tượng nào)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo (ghi theo chuyên ngành trong bằng tốt nghệp)	Loại sức khỏe	Ghi chú
49	Lê Thị Minh Thu	08/01/1985	Kinh	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kế toán	Loại II	
50	Trần Hồng Hải	13/01/1990	Kinh	Xã Vũ Lạc, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Con đẻ của người HĐKC bị nhiễm COVID-19	Cử nhân Tài chính, ngân hàng	Loại II	Điểm ưu tiên 5 đ
51	Phạm Thị Phương Thúy	26/8/1984	Kinh	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Không	Cử nhân Kế toán- Kiểm toán	Loại II	
XII. Công nghệ thôn tin hạng IV(1)									
52	Lê Phú Tuấn	08/8/1986	Kinh	Xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Không	Cao đẳng Công nghệ thông tin	Loại I	

Danh sách này có 52 người./.